TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 890/2022/HS-PT
Ngày 08 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 637/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Lê Duy L và đồng phạm.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/. Họ và tên: **Lê Duy L**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn Nh, sinh năm 1961 (còn sống) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1963 (còn sống); Có vợ tên Trần Thị Kiều T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ ngày 24/8/2020 chuyển tạm giam ngày 27/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

2/. Họ và tên: **Trần Văn Th**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T2, xã T3, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1953 (còn sống) và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1953 (còn sống); Có vợ tên Võ Thị Thúy A (đã ly hôn); vợ thứ

hai tên Vũ Thị Diễm Trinh (không có đăng ký kết hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ ngày 05/9/2020 chuyển tạm giam ngày 08/9/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

3/. Họ và tên: **Nguyễn Minh Th1 (tên gọi khác: Cậu 3)**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Ch, xã T4, huyện T5, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 (còn sống) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1961 (còn sống); Có vợ tên Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1992 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ ngày 25/8/2020 chuyển tạm giam ngày 28/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

4/. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th2**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại Campuchia; Nơi cư trú: Khóm A, phường A1, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Phan Thị B, sinh năm 1967 (còn sống); Có vợ tên Trần Ngọc Đ, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ ngày 15/8/2020 chuyển tạm giam ngày 19/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

5/. Họ và tên: **Bùi Minh Cẩm Ch (tên gọi khác: Anh B)**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Ch, xã T4, huyện T5, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Bùi Minh T, sinh năm 1966 (còn sống) và bà Trần Thị L, sinh năm 1964 (còn sống); Có vợ tên Trần Thị Trúc L, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ ngày 01/10/2020 chuyển tạm giam ngày 07/10/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

6/. Họ và tên: **Nguyễn Trung H (tên gọi khác: B1)**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T6, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 (còn sống) và bà Phạm Thị Bé S, sinh năm 1970 (còn sống); Có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ ngày 22/8/2020 chuyển tạm giam ngày 25/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

7/. Họ và tên: **Lê Văn Th3 (tên gọi khác: Hai L)**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975; Tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Ch, xã T4, huyện T5, tỉnh Đồng

Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Ngô Thị V, sinh năm 1948 (còn sống); Có vợ tên Huỳnh Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ ngày 01/10/2020 chuyển tạm giam ngày 07/10/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

8/. Họ và tên: **Huỳnh Văn L1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại Campuchia; Nơi cư trú: ấp Ch, xã T4, huyện T5, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Huỳnh Văn Ph, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960 (còn sống); Có vợ tên Trần Thị Trúc L, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ ngày 26/11/2020 chuyển tạm giam ngày 29/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1/. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Duy L: Luật sư Đinh Văn Ph, Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

2/. Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn Th: Luật sư Nguyễn Văn H, Văn phòng luật sư Minh H, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

3/. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Th1: Luật sư Nguyễn Hoàng G, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

4/. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th2: Luật sư Phan Văn B, Văn phòng luật sư B, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

5/. Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Minh Cẩm Ch: Luật sư Hồ Thị Xuân H, Văn phòng luật sư S, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

6/. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H: Luật sư Tô Phú Đ, Văn phòng luật sư C, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

7/. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th3: Luật sư Phạm Văn K, Văn phòng luật sư Phạm Văn K, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

8/. Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L1: Luật sư Phan Văn M, Văn phòng luật sư Phan M, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Y F và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy":

Vào lúc 22 giờ ngày 15/8/2020, tại ấp H1, xã T7, huyện T5, tỉnh Đồng Tháp, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an huyện T5 và Công an xã T7 tiến hành chốt chặn, kiểm tra xe ô tô hiệu FORTUNER, biển số 66A - 058.83 do Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1990, ngụ khóm A, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp điều khiển. Qua kiểm tra trên xe ô tô, lực lượng chức năng phát hiện 03 (ba) cái ba lô bên trong có chứa 41 (bốn mươi mốt) bọc nilon, nghi là chất ma túy nên lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Th2, đồng thời thu giữ:

- 41 (bốn mươi mốt) bọc nilon, bao gồm:

+ 10 (mười) bọc nilon hàn kín có in hình hạt cà phê màu nâu;

+ 10 (mười) bọc nilon màu đen được quấn kín bằng băng keo màu trắng;

+ 09 (chín) bọc nilon màu đen được quấn kín bằng băng keo màu trắng;

+ 01 (một) bọc nilon màu vàng, hàn kín có in chữ GUANYINWANG;

+ 04 (bốn) bọc nilon màu trắng, hàn kín có in chữ UNLEADED;

+ 07 (bảy) bọc nilon màu trắng, hàn kín;

- 01 (một) chiếc xe ô tô biển số 66A - 058.83, màu bạc, hiệu TOYOTA đã qua sử dụng;

- 01 (một) cục phát sóng Wifi màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng;

- 03 (ba) cái ba lô đã qua sử dụng (Bút lục số: 09 - 11).

- *Tại Bản kết luận giám định số 767/KL-KTHS ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:*

1. Một số mảnh vỡ màu cam và 30.401 viên nén màu cam hình chữ nhật, có in ký hiệu chữ "LV" chứa trong 10 bọc nylon có in hình hạt cà phê màu nâu hàn kín, ghi ký hiệu từ số 01 đến 10 được niêm phong trong cùng thùng giấy ghi ký hiệu A gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **11.332,15** gam, loại MDMA (số thứ tự 27 thuộc Danh mục I, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

2. Tinh thể rắn chứa trong 10 bọc nylon màu xanh hàn kín, mỗi bọc nylon màu xanh được để trong bọc nylon màu đen hàn kín được quấn bên ngoài bằng băng keo màu trắng, ghi ký hiệu từ số 11 đến 20, được niêm phong trong cùng thùng giấy ghi ký hiệu B gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **10.019,83** gam, loại Ketamine (số thứ tự 35 thuộc Danh mục III, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

3. Tinh thể rắn chứa trong 9 bọc nylon màu vàng có in dòng chữ GUANYINWANG hàn kín, mỗi bọc nylon màu vàng được để trong bọc nylon

màu đen hàn kín, bên ngoài được quấn bằng băng keo màu trắng, ghi ký hiệu từ số 21 đến 29, được niêm phong trong cùng thùng giấy ghi ký hiệu C gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **9.007,96** gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

4. Tinh thể rắn trong bọc nylon màu vàng có in dòng chữ GUANYINWANG hàn kín, ghi ký hiệu số 30, được niêm phong trong hộp giấy ghi ký hiệu D gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **999,90** gam, loại Methamphetamine.

5. Chất bột rắn chứa trong 20 gói nylon màu vàng hình chữ nhật, có in dòng chữ "DOUBLE UOGLOBE BRAND" để trong 4 bọc nylon màu trắng hàn kín (trong đó mỗi bọc nylon màu trắng đựng 5 gói nylon màu vàng hình chữ nhật) có in dòng chữ UNLEADED, có ghi chữ "The 5", ghi ký hiệu từ số 31 đến 34 được niêm phong trong cùng thùng giấy ghi ký hiệu E gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **7.025,34** gam, loại Heroine (số thứ tự 9 thuộc Danh mục I, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

6. Tinh thể rắn chứa trong 7 bọc nylon màu trắng hàn kín, có ghi chữ "KT", ghi ký hiệu từ số 35 đến 41, được niêm phong trong cùng thùng giấy ghi ký hiệu F gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **6.970,84** gam, loại Ketamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn Th2 vận chuyển bị bắt quả tang là **45.356,02** gam (Bốn mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi sáu phẩy không hai gam) gồm có: 11.332,15 gam MDMA, 10.007,86 gam Methamphetamine; 7.025,34 gam Heroine và 16.990,67 gam Ketamine.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn Th2 và kết quả điều tra, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ, từ ngày 22/8/2020 đến ngày 26/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp đã lần lượt bắt giữ Lê Duy L, Trần Văn Th, Nguyễn Trung H, Nguyễn Y F, Bùi Minh Cẩm Ch, Lê Văn Th3, riêng Nguyễn Minh Th1 và Huỳnh Văn L1 ra đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo L, Th, Th2, H, F, Th1, Ch, Th3 và L1 đã khai nhận hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy vào ngày 15/8/2020 như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/8/2020, Lê Minh Tr (Anh C, sinh sống ở Campuchia, không rõ thông tin, địa chỉ cư trú) gọi điện cho bị cáo L thông báo chiều nay có chuyến hàng, L hiểu là có ma túy để vận chuyển từ Campuchia về Việt Nam. Sau đó L thông báo cho các bị cáo Th, H, F, Th2, Th1, Ch biết để tổ chức thực hiện. Sau khi nhận được thông báo của L thì Th1 thông báo cho Th3 biết để đi qua Campuchia nhận hàng, Ch thông báo cho L1 biết để đi canh đường. Theo sự phân công của L, khoảng 18 giờ cùng ngày F chở H bằng xe mô tô hiệu sirius, biển số 66H1-223.55 vào nhà của Th1, Th điều khiển xe mô tô

hiệu Wave 110S, màu đỏ, biển số 66N1-223.33 đi một mình đến quán nước của Ch, L1 đi bộ đến quán của Ch, Th3 đi bộ đến nhà của Th1, Th2 điều khiển xe ôtô 7 chỗ hiệu FOTUNER, biển số 66A-058.83 từ thành phố H vào khu vực vòng xoay của thị trấn S, huyện T5 đậu chờ Th điện đi nhận hàng.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi L gửi số điện thoại của người giao ma túy bên phía Campuchia cho Th1 thì Th1 gọi điện hẹn thời gian và địa điểm giao nhận ma túy. Khi phía Campuchia gọi điện kêu đi thì Th1, H và Th3 đi bộ xuống bờ sông SH trước nhà của Th1 rồi lội qua bên bờ Campuchia. Sau đó Th1 dẫn H và Th3 đi bộ theo đường ruộng băng qua cánh đồng dài khoảng 03 - 04 km, đến điểm hẹn là đoạn đường đất đá đỏ ngồi đợi.

Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày 15/08/2020 thì có 01 xe ô tô 07 chỗ không rõ biển số chạy đến ném 03 cái ba lô hàng xuống đường rồi chạy đi. Lúc này Th1, H và Th3 nhanh chóng nhận lấy rồi chia nhau mỗi người 01 cái ba lô vác về Việt Nam (Th3 vác ba lô màu đỏ, Th1 vác ba lô màu đen, H vác ba lô màu xanh). Khi tới bờ sông SH, Th1 điện thoại cho Th nói là về gần tới để Th tổ chức canh đường. Sau khi nhận điện thoại của Th1, Th kêu Ch chạy xe ra khu vực đầu đường khu kinh tế mới để canh đường và điện thoại kêu F chạy xe ra khu vực Trường tiểu học D canh đường, Th điều khiển mô tô đến khu vực bờ sông ngay đầu đường mới mở tại khu kinh tế mới cách nhà Th1 khoảng 500m hướng về Đồn biên phòng Bình Phú để nhận ma túy do Th1, H, Th3 mang từ Campuchia về.

Sau khi Th báo an toàn thì Th1, H và Th3 bỏ các ba lô chứa ma túy vào các túi nilon đã chuẩn bị sẵn và buộc kín lại rồi ôm lội qua sông SH về bên bờ Việt Nam. Khi lên bờ Th3 đưa 01 cái ba lô cho Th1 rồi đi bộ về nhà, còn Th1 và H mang 03 cái ba lô chứa ma túy để lên baga phía trước xe của Th 02 cái ba lô, L1 ngồi sau ôm 01 cái ba lô, Th điện thoại cho Th2 điều khiển xe ô tô vào đậu đợi sẵn ở gần Trường tiểu học D rồi Th và L1 chở các ba lô ma túy (Th dùng xe mô tô của mình chở L1 ôm ba lô màu đen ngồi phía sau xe, còn Th ngồi trước điều khiển xe chở hai ba lô màu đỏ và xanh trên ba ga của xe) đi giao cho Th2 đang đậu xe ô tô 66A - 05883 chờ tại khu vực gần Trường tiểu học D, khi đến Th để 03 ba lô vào trong xe ô tô giao cho Th2. Giao xong thì Th điều khiển xe mô tô một mình về phòng trọ tại thành phố H, Th1 thì gọi điện cho chị ruột là Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô đến chở Th1 và H về nhà Th1, sau đó F quay lại chở H về khách sạn HN, L1 thì gọi điện cho Ch đến đón rồi cả 02 về nhà. Còn Th2 điều khiển xe ô tô vận chuyển 03 cái ba lô ma túy đi giao ở Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi đến địa phận ấp H1, xã T7, T5 thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo còn khai nhận như sau:

*** Bị cáo Lê Duy L khai nhận:**

Trong quá trình hoạt động phạm tội, thời gian từ đầu tháng 02 đến đầu tháng 5 năm 2020, dưới sự phân công của đối tượng Huỳnh Văn Tuấn Nh (cư

trú xã T1, huyện Th nhưng đã rời khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì) bị cáo L đã trực tiếp tham gia canh đường cho đồng bọn thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm qua biên giới khoảng 14 lần, mỗi lần nhận tiền công 1.000.000đ (một triệu đồng), tổng cộng đã nhận 14.000.000đ. Từ giữa tháng 6/2020 đến ngày 15/8/2020 (ngày Th2 bị bắt quả tang), bị cáo L tách ra làm riêng và trực tiếp điều hành các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới khoảng 13 lần, số lượng ma túy bao nhiêu thì L không biết, trong đó có khoảng 08 lần nhận tiền công từ phía Campuchia là 1.200 USD (khoảng 26.000.000đ tiền Việt Nam) và khoảng 05 lần nhận tiền công mỗi lần là 2.500 USD (khoảng 55.000.000đ tiền Việt Nam) tổng cộng L đã nhận khoảng 483.000.000 đồng, L đã chia cho các bị cáo khác gồm: Th 42.500.000đ, Th1 22.000.000đ, Th2 16.800.000đ, H 11.000.000đ, Ch 10.000.000đ, Th3 7.200.000 đồng, L1 7.200.000đ, F 2.400.000đ, tổng cộng là 119.100.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo L còn khai đã chi tiền thuê xe ô tô vận chuyển ma túy đi Thành phố Hồ Chí Minh 16.200.000đ, chi tiền ăn, uống, thuê khách sạn, nhà trọ cho các bị cáo khác trong quá trình hoạt động phạm tội và lẩn trốn đến khi bị bắt với tổng số tiền khoảng 100.000.000đ. Tổng số tiền L đã chi cho hoạt động phạm tội là 235.300.000đ, L còn hưởng lợi **261.700.000** đồng.

Đối với số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo vào ngày 24/8/2020 là ma túy đá và thuốc lắc, phía người nhận ở Thành phố Hồ Chí Minh nói là hàng lỗi (bị ướt) và gửi lại cho phía Campuchia, L xin lại một phần để sử dụng. Còn số tiền 484.000.000 đồng và 2.500 USD thu giữ khi khám xét thì tiền do L phạm tội mà có là 261.700.000 đồng và 2.500 USD, tiền lương L tích góp được khi đi làm công nhân ở thành phố Vũng Tàu là 100.000.000 đồng, tiền L mua bán gà đá có được là 122.300.000 đồng.

*** Bị cáo Trần Văn Th khai nhận:**

Bị cáo Th thừa nhận đã tham gia vận chuyển hàng cấm qua biên giới cùng với bị cáo Lê Duy L dưới sự điều hành của Huỳnh Văn Tuấn Nh từ đầu tháng 4 đến đầu tháng 5 năm 2020. Nhiệm vụ của Th là trực tiếp qua Campuchia nhận các ba lô hàng cấm mang về Việt Nam rồi đi Thành phố Hồ Chí Minh giao. Mỗi lần vận chuyển trót lọt Tuấn Nh chi cho Th tiền nhưng bao nhiêu thì bị cáo không nhớ.

Từ giữa tháng 6 đến cuối tháng 7 năm 2020, dưới sự điều hành của bị cáo Lê Duy L, Th đã tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới cùng với L trót lọt 03 chuyến, nhiệm vụ của Th là trực tiếp lội qua sông sang bờ phía Campuchia nhận các ba lô chứa ma túy mang về Việt Nam rồi đi Thành phố Hồ Chí Minh giao, mỗi chuyến L chi cho Th 7.000.000đ, trong đó tiền thuê xe 2.000.000đ, tiền công của Th là 5.000.000đ x 03 chuyến = 15.000.000đ. Đến khi có sự tham gia của bị cáo Nguyễn Minh Th1 (khoảng đầu tháng 7/2020) thì Th1 là người trực tiếp lội qua sông sang Campuchia nhận các ba lô ma túy mang về

Việt Nam, còn Th đảm nhiệm việc dùng xe mô tô chở các ba lô chứa ma túy từ bờ sông SH ra khu vực Trường tiểu học D để lên xe ô tô cho bị cáo Nguyễn Văn Th2 vận chuyển đi Thành phố Hồ Chí Minh giao. Giai đoạn này (từ đầu tháng 7 đến khi bị bắt giữ vào ngày 15/8/2020) Th đã tham gia vận chuyển trót lọt khoảng 10 chuyến, nhận tiền công từ L mỗi chuyến là 2.500.000đ x 10 chuyến = 25.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền công bị cáo L chi trả là 40.000.000đ và trong quá trình lẩn trốn bị cáo L có chuyển thêm cho Th 2.500.000đ, tổng cộng Th hưởng lợi **42.500.000** đồng.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ biết là vận chuyển hàng cấm, không biết đó là ma túy. Sau khi bị cáo Th2 bị bắt thì mới biết mình tham gia vận chuyển ma túy nên bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi bị bắt.

Bị cáo Th thừa nhận bị cáo L có giao cho Th sắp xếp, điều hành các bị cáo khác thực hiện việc cảnh giới, canh đường trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

*** Bị cáo Nguyễn Văn Th2 khai nhận:**

Bị cáo Th2 thừa nhận được bị cáo L thuê vận chuyển trái phép chất ma túy từ giữa tháng 7 năm 2020, với nhiệm vụ là thuê xe ô tô của anh Phan Thanh Ph điều khiển vào khu vực biên giới nhận ma túy từ bị cáo Th rồi vận chuyển đi thành phố Hồ Chí Minh giao. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội từ giữa tháng 7 năm 2020 đến khi bị phát hiện bắt giữ, dưới sự điều hành của bị cáo L, bị cáo Th2 đã cùng đồng bọn thực hiện trót lọt, tại phiên tòa khai khoảng 06 chuyến hàng (tại giai đoạn điều tra có lúc tự khai vận chuyển 19 lần, có lúc vận chuyển 10 lần), mỗi chuyến từ 02 - 03 ba lô, có khối lượng từ khoảng 20 - 45 kg ma túy. Bị cáo L trả công cho Th2 mỗi chuyến từ 2.000.000đ - 4.000.000đ, bao gồm tiền thuê xe của anh Phúc mỗi chuyến là 1.700.000đ. Tổng số tiền bị cáo Th2 nhận từ bị cáo L là **16.800.000** đồng.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, ban đầu bị cáo chỉ biết là vận chuyển hàng cấm, không biết đó là ma túy. Đến khoảng đầu tháng 8/2020 (chuyến thứ 03 trước khi bị bắt) do các bị cáo khác vận chuyển các ba lô chứa ma túy qua sông bị ướt nên L kêu Th2 mở các ba lô ra lau khô các gói hàng rồi chụp ảnh gửi cho L xem, lúc này Th2 mới biết hàng cấm mà mình vận chuyển là ma túy.

*** Bị cáo Nguyễn Minh Th1 khai nhận:**

+ Bị cáo Th1 thừa nhận được bị cáo L thuê vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới từ đầu tháng 7 năm 2020. Th1 có trách nhiệm điều hành các bị cáo khác như Th3, L1 và H cùng với Th1 trực tiếp lội qua sông từ Việt Nam qua Campuchia rồi liên lạc với người giao hàng phía Campuchia hẹn thời gian, địa điểm giao nhận các ba lô chứa ma túy mang về Việt Nam để lên xe mô tô cho bị

cáo Th chở ra xe ô tô giao cho bị cáo Th2 vận chuyển đi Thành phố Hồ Chí Minh giao. Từ đầu tháng 7 năm 2020 đến khi bị phát hiện bắt giữ, dưới sự điều hành của bị cáo L, bị cáo Th1 đã cùng đồng bọn thực hiện trót lọt khoảng 12 chuyến. Khoảng 07 chuyến đầu thì bị cáo Th1 chỉ đi nhận ma túy một mình, mỗi chuyến nhận từ 01 - 03 ba lô có khối lượng từ khoảng 20 - 45 kg ma túy, mỗi chuyến bị cáo L trả công l.000.000đ; khoảng 05 chuyến sau thì có thêm các bị cáo khác tham gia như Th3, L1, H nên số lượng ma túy tăng lên từ 02 - 03 ba lô, sau mỗi chuyến trót lọt thì một người được trả công 3.000.000đ.Tổng số tiền bị cáo Th1 nhận từ bị cáo L là **22.000.000** đồng.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ biết là vận chuyển hàng cấm, không biết đó là ma túy. Đến ngày 15/8/2020 khi Th2 bị bắt giữ thì mới biết hàng cấm mình vận chuyển là ma túy.

*** Bị cáo Bùi Minh Cẩm Ch khai nhận:**

Bị cáo Ch thừa nhận được bị cáo L thuê vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới từ đầu tháng 7 năm 2020. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Ch có trách nhiệm điều hành các bị cáo khác như Th3, L1 tham gia canh đường, đảm bảo quá trình vận chuyển ma túy của các bị cáo khác không bị phát hiện bắt giữ. Từ đầu tháng 7 năm 2020 đến khi bị phát hiện bắt giữ, dưới sự điều hành của L, Ch đã cùng đồng bọn thực hiện trót lọt khoảng 12 chuyến, mỗi chuyến bị cáo L trả công từ 1.000.000đ -1.200.000đ. Tổng số tiền bị cáo Ch nhận từ bị cáo L là **10.000.000** đồng.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ biết là vận chuyển hàng cấm, không biết đó là ma túy. Đến ngày 15/8/2020, khi Th2 bị bắt giữ thì mới biết hàng cấm mà mình vận chuyển là ma túy.

*** Bị cáo Nguyễn Trung H khai nhận:**

Bị cáo H thừa nhận được bị cáo L thuê vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới từ đầu tháng 8 năm 2020. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H trực tiếp tham gia 04 chuyến, ban đầu H tham gia đi Thành phố Hồ Chí Minh cùng bị cáo Th2 để giao nhận ma túy, sau đó thì tham gia canh đường, 02 lần cuối thì H cùng Th1 trực tiếp đi qua Campuchia nhận các ba lô chứa ma túy mang về Việt Nam để lên xe mô tô của bị cáo Th rồi Th chở ra xe ô tô giao cho Th2 vận chuyển đi Thành phố Hồ Chí Minh giao. Khi đi canh đường thì mỗi lần được L trả công là 1.000.000đ, khi tham gia đi Thành phố Hồ Chí Minh giao ma túy và đi qua Campuchia nhận ma túy mang về Việt Nam thì mỗi chuyến trót lọt được L trả công 3.000.000đ, khi bỏ trốn được L đưa 1.000.000đ để tiêu xài. Tổng số tiền bị cáo H đã nhận từ bị cáo L là **11.000.000** đồng.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ biết là vận chuyển hàng cấm, không biết đó là ma túy. Đến ngày 15/8/2020, khi Th2 bị bắt giữ thì mới biết hàng cấm mà mình vận chuyển là ma túy.

*** Bị cáo Lê Văn Th3 khai nhận:**

Bị cáo Th3 thừa nhận được bị cáo L thuê vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới từ đầu tháng 8 năm 2020. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Th3 có nhiệm vụ canh đường theo sự điều hành của bị cáo Ch và trực tiếp lội qua sông từ Việt Nam qua Campuchia nhận các ba lô chứa ma túy mang về Việt Nam để lên xe mô tô cho bị cáo Th chở ra xe ô tô giao cho Th2 vận chuyển đi Thành phố Hồ Chí Minh giao theo sự điều hành của bị cáo Th1. Bị cáo tham gia canh đường 01 lần được bị cáo L trả công 1.200.000đ, tham gia đi qua Campuchia vác ma túy về Việt Nam trót lọt 02 lần, mỗi lần được L trả công 3.000.000đ, còn lần thứ 4 vào ngày 15/8/2020 do bị phát hiện bắt giữ nên chưa nhận tiền công. Tổng số tiền bị cáo đã nhận từ bị cáo L là **7.200.000** đồng.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ biết là vận chuyển hàng cấm, không biết đó là ma túy. Đến ngày 15/8/2020, khi Th2 bị bắt giữ thì mới biết hàng cấm mà mình vận chuyển là ma túy.

*** Bị cáo Huỳnh Văn L1 khai nhận:**

+ Bị cáo Th3 thừa nhận được bị cáo L thuê vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới từ đầu tháng 8 năm 2020. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L1 có nhiệm vụ canh đường theo sự điều hành của bị cáo Ch và trực tiếp lội qua sông từ Việt Nam qua Campuchia nhận các ba lô chứa ma túy mang về Việt Nam để lên xe mô tô cho bị cáo Th chở ra xe ô tô giao cho Th2 vận chuyển đi Thành phố Hồ Chí Minh giao theo sự điều hành của bị cáo Th1. Bị cáo đã tham gia canh đường 01 lần được bị cáo được L trả công 1.200.000đ, tham gia đi qua Campuchia vác ma túy về Việt Nam trót lọt 02 lần, mỗi lần được L trả công 3.000.000đ. Lần thứ 4 vào ngày 15/8/2020, bị cáo ngồi sau xe mô tô của Th ôm các ba lô chứa ma túy cho Th chở ra để lên xe ô tô cho bị cáo Th2 chở đi Thành phố Hồ Chí Minh giao theo sự điều hành của bị cáo Th, lần này bị phát hiện bắt giữ nên chưa nhận tiền công. Tổng số tiền bị cáo đã nhận từ bị cáo L là 7.200.000 đồng.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ biết là vận chuyển hàng cấm, không biết đó là ma túy. Đến ngày 15/8/2020, khi Th2 bị bắt giữ thì mới biết hàng cấm mà mình vận chuyển là ma túy.

*** Bị cáo Nguyễn Y F khai nhận:**

Bị cáo F thừa nhận được bị cáo L thuê vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới từ đầu tháng 8 năm 2020. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo F có nhiệm vụ canh đường theo sự điều hành của L và Th. Bị cáo tham gia canh đường 03 lần, 02 lần đầu trót lọt được bị cáo L trả công tổng cộng là **2.400.000** đồng. Lần cuối vào ngày 15/8/2020, do bị phát hiện bắt giữ nên chưa nhận tiền công.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ biết là vận chuyển hàng cấm, không biết đó là ma túy. Đến ngày 15/8/2020, khi Th2 bị bắt giữ thì mới biết hàng cấm mà mình tham gia vận chuyển là ma túy.

2. Hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

Hồi 00 giờ 45 phút ngày 24/8/2020, tại Phòng 317, khách sạn Đ, thuộc phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Duy L. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ: 01 (một) bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa nhiều viên nén, màu hồng, (L khai là chất ma túy), chưa xác định trọng lượng; 01 (một) túi nylon dạng nắp kẹp, một mặt trắng trong, một mặt màu bạc, bên trong có chứa 03 (ba) bịch nylon hàn kín chứa tinh thể rắn, màu trắng (L khai là chất ma túy), chưa xác định trọng lượng; 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp, phía trên viền xanh, bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng và 02 (hai) bịch nylon dạng nắp kẹp, bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng (L khai đều là chất ma túy), chưa xác định trọng lượng; cùng một số tang vật khác có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 799/KL-KTHS ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

1. Các mảnh vỡ viên nén màu hồng chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư ghi niêm phong số 01 gửi giám định là chất ma túy,có tổng khối lượng **0,659** gam, loại MDMA.

2. Tinh thể rắn chứa trong 3 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư ghi niêm phong số 02 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **5,520** gam, loại Methamphetamine.

3. Tinh thể rắn chứa trong 3 bịch nylon màu trắng (1 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu xanh kẹp kín và 2 bịch nylon màu trắng hàn kín), được niêm phong trong bì thư ghi niêm phong số 03 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối tổng lượng **136,385** gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Lê Duy L tàng trữ trái phép là **142,564** gam (Một trăm bốn mươi hai phẩy năm trăm sáu mươi bốn gam) gồm có: 141,905 gam Methamphetamine và 0,659 gam MDMA.

Quá trình điều tra, L khai nhận số ma túy này là "hàng lỗi", phía người nhận ở Thành phố Hồ Chí Minh gửi trả về cho phía Campuchia nên L xin lại và cất giữ để sử dụng.

3. Hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy":

Quá trình điều tra bổ sung có căn cứ xác định từ khoảng giữa tháng 7 năm 2020 đến giữa tháng 8 năm 2020, bị cáo Lê Duy L đã nhiều lần cho ma túy đá (loại bị lỗi (ướt) bị trả về xin để lại sử dụng) để các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Y F và Nguyễn Văn Th2 sử dụng trái phép tại Phòng 401 và 404 khách sạn HN, tọa lạc tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Trong đó, Phòng 401 và 404 là các phòng do bị cáo L thuê và trả tiền cho chính bị cáo L ở và cho các bị cáo H, F cùng ở trong suốt thời gian thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Trong quá trình bắt giữ các bị cáo, ngoài thu giữ các chất ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ các tài sản, tài liệu, đồ vật và vật chứng khác như sau:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Th2: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

- Thu giữ của bị cáo Lê Duy L:

+ 01 (một) bao thuốc lá hiệu 555 bên trong có chứa nhiều bịch nilon dạng nắp kẹp màu đỏ;

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, số khung MH8DL11AZJJ63876, số máy L26F18016, không có biển số.

+ 484.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi bốn triệu đồng) và 2.500 USD (hai nghìn năm trăm USD); Đã giám định xác định là tiền thật;

+ 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, Model CPH2083, có 02 sim;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, kiểu máy SM-G98F/DS, có 01 sim;

+ 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu bạc (đã niêm phong);

+ 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu LONGINNES.

- Thu giữ của bị cáo Trần Văn Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, được dán keo bên ngoài màu đen, sim số 0569.739.391 và 01 (một) xe mô tô hiệu Wave 110S, màu đỏ, biển kiểm soát 66N1-223.33.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Th1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số sim 0359.765.937.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Y F: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, sim số 0367.960.693; 01 (một) xe gắn máy hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu xanh bạc, biển số 66H1-223.55; 01 (một) giấy đăng ký xe tên Phù Thị Hạnh, biển số xe 66H1-223.55 và 01 (một) biên nhận chuyển tiền ngày 18/8/2020, số tiền chuyển 1.000.000đ.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, sim số 0369.558.771 và 02 (hai) sim điện thoại mobifone.

- Thu giữ của bị cáo Bùi Minh Cẩm Ch: 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh đen, số sim 0975.529.202 và 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 66K1-158.11.

Tại phiên tòa ngày 21/02/2022, chị Trần Thị Trúc L là vợ của bị cáo Ch yêu cầu nhận lại 50% giá trị chiếc xe mô tô, vì là tài sản chung của vợ chồng, nhưng trong quá trình điều tra bổ sung và tại phiên tòa hôm nay, chị Ly xác định chị chỉ làm nội trợ, tiền mua xe là của bị cáo Ch, không phải từ thu nhập chung của 02 vợ chồng nên chị Ly xin rút yêu cầu, không thắc mắc, khiếu nại gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Duy L phạm các tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Minh Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Trung H, Bùi Minh Cẩm Ch, Lê Văn Th3, Huỳnh Văn L1 phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điểm h Khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Duy L Tử hình** về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Duy L **18 năm tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Duy L **07 năm tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Lê Duy L phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là **Tử hình.**

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th mức án Tử hình.**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Th1 mức án Tử hình.**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H mức án Tử hình**

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Th3 mức án Tử hình**

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn L1 mức án Tử hình.**

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th2 mức án Tử hình.**

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Minh Cẩm Ch Tù chung thân.** Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo **Nguyễn Y F mức án 20 năm tù**, quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Y F không kháng cáo. Vào các ngày 5, ngày 8 và ngày 10 tháng 10 năm 2022 các bị cáo Lê Duy L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Minh Th1, Lê Văn Th3, Huỳnh Văn L1, Bùi Minh Cẩm Ch và Nguyễn Trung H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng; Các bị cáo đã cấu kết với nhau tạo thành một đường dây vận chuyển ma túy xuyên quốc gia, từ Campuchia về Đồng Tháp sau đó vận chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ, từ đầu tháng 7/2020 đến 15/8/2020 các bị cáo đã nhiều lần vận chuyển ma túy với khối lượng rất lớn. Đêm ngày 15/8/2020 khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 45.356,02 gram gồm 11.332,15 gram MDMA; 10.007,86 gram Methamphetamine; 7.025,34 gram Heroin và 16.990,67 gram Ketamine. Hành vi của các bị cáo L, Th, Th2, Th1, Th3, Ch, L1, H và F đã cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo L còn có các hành vi: cất giấu tại phòng 317 khách sạn Đ, thuộc phường M, thành phố L, tỉnh An Giang 142,564 gram ma túy gồm 141,905 gram Methamphetamine và 0,659 gram MDMA. Nhiều lần cung cấp ma túy cho các bị cáo H, F và Th2 sử dụng tại các Phòng 401, 404 khách sạn HN, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Các hành vi này của bị cáo L đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo L là kẻ chủ mưu, cầm đầu, điều hành đường dây vận chuyển trái phép chất ma túy, các bị cáo Th, Th1, Th2, H, L1, Th3, Ch và F tham gia giúp sức tích cực cho L. Từ tháng 7/2020 đến 15/8/2020 các bị cáo đã vận chuyển khối lượng rất lớn ma túy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi, vai trò của từng bị cáo trong vụ án từ đó xử phạt các bị cáo L, Th1, Th2, Th3, L1, H, Th mức án tử hình, xử phạt bị cáo Ch tù chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do đó đề nghị

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Duy L: Thống nhất về tội danh như án sơ thẩm đã tuyên. Luật sư chỉ nêu ra những tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo đã lập công chuộc tội, đã nộp bổ sung tiền thu lợi bất chính. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn Th: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Th1: Thống nhất về tội danh như án sơ thẩm đã tuyên, tuy nhiên đề nghị tòa xem xét bị cáo vận chuyển hàng nhưng chỉ biết đó là hàng cấm chứ hoàn toàn không biết đó là ma túy. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội nhất thời, không mang tính chuyên nghiệp, thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th2: Thống nhất tội danh như án sơ thẩm tuyên, tuy nhiên mức án tử hình là quá nặng, không cần thiết loại bỏ bị cáo khỏi đời sống xã hội vì bị cáo nhất thời phạm tội do hoàn cảnh khó khăn. Quá trình điều tra bị cáo đã khai ra các lần phạm tội chưa bị phát hiện và khai ra đồng bọn, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Minh Cẩm Ch: Thống nhất tội danh như án sơ thẩm đã tuyên, tuy nhiên mức án tử hình là quá nặng vì bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, chỉ là canh đường nhưng không phải là vai trò chính trong nhóm canh đường, tiền công của các bị cáo là như nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H: Thống nhất tội danh như án sơ thẩm tuyên, tại phiên tòa hồm nay bị cáo xác định cậu của bị cáo là người có công cách mạng, tuy nhiên do sơ suất chưa có giấy tờ chứng minh. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để nhanh chóng phá án nhưng chưa được xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo điểm đ khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bị cáo khó khăn, có cha là thương binh, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L1: Thống nhất về tội danh như cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã tác động gia đình nộp lại tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã ra đầu thú, gia đình có công với cách mạng, tích cực hợp tác với

cơ quan điều tra để nhanh chóng giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo thống nhất với phần bào chữa của các luật sư và không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và các bị cáo thực sự ăn năn hối cải, xin cho các bị cáo một cơ hội được sống để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vì mục đích tư lợi nên từ khoảng tháng 06/2020 cho đến khi bị bắt quả tang vào đêm ngày 15/8/2020, bị cáo Lê Duy L đã câu kết với các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn Th2, Bùi Minh Cẩm Ch, Lê Văn Th3, Nguyễn Minh Th1, Nguyễn Y F và Huỳnh Văn L1 tổ chức đường dây vận chuyển ma túy từ Campuchia về Việt Nam để hưởng tiền công, cụ thể: Lê Duy L là người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp liên hệ với đầu mối giao ma túy bên Campuchia và đầu mối nhận ma túy tại Việt Nam, trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn bộ đường dây vận chuyển ma túy, nhận tiền công từ chủ hàng Campuchia và chia tiền cho các bị cáo khác. Các bị cáo Nguyễn Minh Th1, Nguyễn Trung H và Lê Văn Th3 là những người trực tiếp sang Campuchia vác ma túy về Việt Nam giao cho Th và L1. Bị cáo Trần Văn Th là người điều hành hoạt động vận chuyển ma túy trong khu vực huyện T5, bố trí bị cáo Ch và F đi canh đường, bố trí L1 cùng chở ma túy, liên lạc với Th1 và Th2 giao nhận ma túy; trực tiếp cùng với L1 vận chuyển ma túy từ bờ sông SH đến trường tiểu học D giao cho Th2. Bị cáo Nguyễn Văn Th2 là người vận chuyển ma túy từ trường tiểu học D đi Thành phố Hồ Chí Minh giao cho người khác theo sự chỉ dẫn của bị cáo L. Các bị cáo Bùi Minh Cẩm Ch, Nguyễn Y F có nhiệm vụ cảnh giới, nếu thấy có lực lượng chức năng làm nhiệm vụ thì thông báo cho các bị cáo khác để trốn tránh.

[2] Các bị cáo đã vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới Campuchia - Việt Nam trót lọt 13 lần, mỗi lần từ 01 đến 03 ba lô ma túy, có trọng lượng khoảng từ 20 - 45 kilôgam. Trong đó, Th tham gia 13 lần; Th1, Ch tham gia 12 lần; Th2 tham gia 06 lần; H, Th3, L1 tham gia 03 lần; F tham gia 02 lần. Đến lần thứ 14 thì bị bắt quả tang, cụ thể: Vào lúc 22 giờ ngày 15/8/2020, tại ấp H1, xã T7, huyện T5, tỉnh Đồng Tháp, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an huyện T5 và Công an xã T7 chốt chặn, bắt quả tang Nguyễn Văn Th2 điều khiển xe ô tô 07 chỗ hiệu Fortuner, biển kiểm soát 66A-058.83 vận chuyển trái phép 45.356,02 gram ma túy, bao gồm: 7.025,32 gram Heroin, 10.007,86 gram Methamphetamine, 11.332,15 gram MDMA và 16.990,67 gram Ketamine, đi từ Trường tiểu học D thuộc xã T4, huyện T5 đến Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho người khác.

[3] Ngày 24/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp khám xét chỗ ở của bị cáo Lê Duy L tại phòng 317, khách sạn Đ, thành phố L, tỉnh An Giang đã phát hiện, thu giữ 141,905 gram ma túy loại Methaphetamine và 0,659 gram ma túy loại MDMA. L khai nhận số ma túy này là "hàng lỗi" phía người nhận ở Thành phố Hồ Chí Minh gửi trả lại cho phía Campuchia nên L xin lại và cất giấu để sử dụng. Ngoài ra, từ tháng 7/2020 đến giữa tháng 8/2020 bị cáo Lê Duy L đã nhiều lần cung cấp ma túy đá cho các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Y F và Nguyễn Văn Th2 sử dụng trái phép tại Phòng 401 và 404 khách sạn HN thuộc phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

[4] Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Xét lời khai nhận của các bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với tất cả cả chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào hoạt động quản lý độc quyền của Nhà Nước về cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tội cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Do khối lượng ma túy các bị cáo vận chuyển bị bắt quả tang là **45.356,02 gram** ma túy, bao gồm: 7.025,32 gram Heroin, 10.007,86 gram Methamphetamine, 11.332,15 gram MDMA và 16.990,67 gram Ketamine nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tăng nặng *"có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này"* theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài ra, hành vi của bị cáo L cất giấu 141,905 gram ma túy loại Methaphetamine và 0,659 gram ma túy loại MDMA để sử dụng và nhiều lần cung cấp ma túy đá cho các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Y F và Nguyễn Văn Th2 sử dụng trái phép tại Phòng 401 và 404 khách sạn HN, các hành vi này của bị cáo L đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo L đã tự nguyện khai ra các bị cáo khác và các lần phạm tội khác; bị cáo Th1, H ra đầu thú. Tuy nhiên, xét đây là vụ án có tổ chức, các bị cáo câu kết chặt chẽ với nhau trong việc vận chuyển trái phép ma túy. Trong đó bị cáo Lê Duy L là kẻ chủ mưu, cầm đầu trong hoạt động vận chuyển chất ma túy qua biên giới Campuchia - Việt Nam, sau đó tiếp tục vận chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã trực tiếp liên lạc với các chủ hàng ở Campuchia, thỏa thuận giá cả và địa điểm giao nhận ma túy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo, trực tiếp nhận tiền và chia tiền công cho

các bị cáo khác. Các bị cáo Th2, Th, Th1, Th3, H, Ch, L1 và F tham gia với vai trò giúp sức tích cực trong hoạt động vận chuyển ma túy theo sự chỉ huy, điều hành của bị cáo L. Trong một thời gian ngắn các bị cáo đã vận chuyển trót lọt 13 lần, mỗi lần vận chuyển từ 20 đến 45 kg ma túy, khối lượng ma túy các bị cáo vận chuyển đêm 15/8/2020 bị bắt quả tang là rất lớn **45.356,02 gram.** Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt cao nhất loại bỏ vĩnh viễn các bị cáo L, Th2, Th, Th1, Th3, H, L1 khỏi đời sống xã hội và xử phạt bị cáo Ch tù chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không cung cấp thêm được nên không có căn cứ giảm án cho bị cáo.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, được chấp nhận.

[7] Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1/. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Duy L, Trần Văn Th, Nguyễn Minh Th1 (Cậu 3), Nguyễn Văn Th2, Bùi Minh Cẩm Ch (Anh B), Nguyễn Trung H (B1), Lê Văn Th3 (Hai L) và Huỳnh Văn L1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

2/. Tuyên bố bị cáo Lê Duy L phạm các tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

3/. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Minh Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Trung H, Bùi Minh Cẩm Ch, Lê Văn Th3, Huỳnh Văn L1 phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

4/. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Duy L Tử hình** về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Duy L 18 năm tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Duy L 07 năm tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Lê Duy L phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là **Tử hình.**

5/. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th mức án Tử hình.**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Th1 (Cậu 3) mức án Tử hình.**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H (B1) mức án Tử hình.**

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Th3 (Hai L) mức án Tử hình.**

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn L1 mức án Tử hình.**

6/. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th2 mức án Tử hình.**

7/. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Minh Cẩm Ch (Anh B) Tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2020.

8/. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

9/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

10/. Các bị cáo Lê Duy L, Trần Văn Th, Nguyễn Minh Th1 (Cậu 3), Nguyễn Văn Th2, Bùi Minh Cẩm Ch (Anh B), Nguyễn Trung H (B1), Lê Văn Th3 (Hai L) và Huỳnh Văn L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

11/. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (08/12/2022) các bị cáo Lê Duy L, Trần Văn Th, Nguyễn Minh Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Trung H, Lê Văn Th3, Huỳnh Văn L1 được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

12/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Tháp (9);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp (1);
- Công an tỉnh Đồng Tháp (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (9);
- Lưu VP(3), HS(2).29b.HDT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thịnh